TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 96/**2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông:Bùi Quang Phú

2 Bà:Nguyễn Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lê Thy- Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/TLST-HS ngày 15/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:102/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đối với các bị cáo:

Phạm Hoàng S, sinh năm 1975 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Mai Thị T sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 29/8/2019 Công an xã T huyện L, tỉnh Bình Phước phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000đ bị cáo chưa chấp hành.

Tiền án: không

Bị cáo bắt từ ngày 19/9/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người Bị hại:

Bà Phạm Thị Q , sinh năm 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 5, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Minh T sinh năm 1955.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/9/2019 Phạm Hoàng S điều khiển xe mô tô đi từ xã T đến xã H có chở theo một số bưởi mục đích bán lấy lời. Khi đi đến khu vực ấp 5, xã H, S dừng xe đi vệ sinh, nhìn thấy vườn bưởi nhà của bà Q không có người trông coi, bị cáo đã vào trong vườn hái trộm được 5 trái bưởi thì bà Q phát hiện đã báo cho Công an xã H.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội của minh

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 10/9/2019/KLHĐĐGTS ngày 20/9/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L 05 trái bưởi tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 150.000đ.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng S mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 19/9/2019 khi Phạm Hoàng Sơn điều khiển xe mô tô đi từ xã T đến xã H, trong lúc dừng xe đi vệ sinh nhìn thấy vườn bưởi nhà của bà Q không có người trông coi, bị cáo đã vào trong vườn hái trộm bưởi, khi hái được 5 trái thì bị phát hiện.

Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt 150.000đ nhưng trước đó ít ngày, bị cáo có thực hiện hành vị trộm tài sản, đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa bị cáo xác nhận việc trộm tài sản ở xã T là đúng, và bị cáo đã nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.Bị cáo không thắc mắc khiếu nại này và chấp nhận quyết định xử phạt của Công an xã T. Nhưng do chưa có tiền nên chưa nộp phạt.

Đối chiếu với qui định của Bộ luật hình sự tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ xung 2017 quy định:

“ : Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

Bị cáo S tuy chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng), nhưng trước đó bị cáo Sơn đã bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước phạt vi phạm hành chính về tội Trộm cắp tài sản, tính đến ngày thực hiện hành vi tộm tài sản của bà Q bị cáo chưa nộp phạt tức là có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo Phạm Hoàng S đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố Phạm Hoàng S về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe Mio biển số 92T1-5112 của ông Đào Minh T cho S mượn làm phương tiện đi lại. Bị cáo sử dụng xe để trộm tài sản ông T hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho ông T.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân xấu ngày 29/8/2019 bị Công an xã T phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra sau khi bị xử phạt bị cáo phải biết tự sữa chữa, chấp hành quyết định nộp phạt nhưng bị cáo không chấp hành lại tiếp tục đi trộm tài sản của người khác, cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và mục đích phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện L đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra quá trình điều tra có thu của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia,01 áo sơ mi ngắn tay,01 quần Jeam là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng S 09 (Chín) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 19/9/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia,01 áo sơ mi ngắn tay,01 áo khoác màu xanh, đen, 01 quần Jeam màu xanh(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0006666 ngày 15/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Phước).*

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Hoàng S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do vắng mặt tại phiên tòa nên thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA ;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm